

Bố Trạch, ngày 12 tháng 12 năm 2022

Số: 148/2022/QĐCNTTLH

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
chị Trương Thị Mỹ H và anh Phan Như Th.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn,
tranh chấp nuôi con của chị Trương Thị Mỹ H;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 11 năm 2022 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Trương Thị Mỹ H, sinh năm 1993; nơi cư trú:
Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Người bị kiện: Anh Phan Như Th, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn N,
xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả kết quả hòa giải do
Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 25 tháng 11 năm 2022 có đủ
các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia
hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 11
năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Mỹ H và anh Phan Như Th thuận
tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Phan Tấn Ph, sinh ngày 06/12/2020 cho chị Trương Thị Mỹ H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 12/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị Mỹ H và anh Phan Như Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải vụ kiện: Các bên tham gia hòa giải không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp QB;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- UBND xã Hải Phú, huyện Bồ Trách;
(GCNKH số: 47/2020)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Quang Minh